

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 5 K10 Mã lớp học 28,945 Lý thuyết

Môn học: CMH32 Tiếng anh chuyên ngành

Giáo viên: Đặng Thị Tuyết

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 24/1/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD182739	Chu Hoàng Anh	04/07/2000	7		anh		
2	CD183161	Phạm Đức Anh	15/09/1998	5		Anh		
3	CD183108	Trần Quang Anh	27/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
4	CD183121	Nguyễn Quốc Đăng	12/01/2000	9				
5	CD183067	Đỗ Thành Đạt	12/12/2000	4		Đạt		
6	CD182882	Lê Tuấn Đạt	03/11/2000	8				
7	CD183057	Nguyễn Việt Đạt	06/08/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí				
8	CD181472	Đỗ Văn Doanh	28/02/2000	4		Doanh		
9	CD183070	Cao Sỹ Đức	02/12/1999	8				
10	CD182708	Nguyễn Việt Đức	05/01/1999	6		Đức		
11	CD172949	Lê Mạnh Dũng	04/12/1999	Học lại				
12	CD182935	Nguyễn Hữu Dũng	12/02/2000	6		Dũng		
13	CD182957	Nguyễn Ánh Dương	20/06/2000	5		Dương		
14	CD182879	Phạm Thành Duy	14/06/2000	6		Duy		
15	CD182656	Nguyễn Danh Việt Hoàng	02/07/2000	5		Hoàng		
16	CD183094	Hoàng Văn Hùng	10/08/1999	8				
17	CD182705	Đỗ Khắc Khải	28/07/2000	8		Khải		
18	CD182850	Hoàng Văn Khanh	01/06/2000	6		Khanh		
19	CD182920	Long Văn Khanh	15/04/2000	5		Khanh		
20	CD182941	Trương Minh Khoa	20/09/2000	8		Khoa		
21	CD182699	Vũ Minh Khương	12/04/2000	8		Khương		
22	CD182904	Nguyễn Công Linh	07/12/2000	8		Linh		
23	CD182766	Nguyễn Văn Linh	23/05/2000	8		Linh		
24	CD182839	Đặng Thế Long	01/04/2000	6				
25	CD182817	Tăng Xuân Long	29/07/2000	7		Long		
26	CD182874	Vũ Đức Mạnh	25/06/2000	7		Mạnh		
27	CD183056	Nguyễn Đức Minh	18/08/2000	7		Minh		
28	CD183059	Đỗ Thanh Phong	19/02/2000	8		Phong		
29	CD183188	Phan Văn Phú	11/04/1995	9		Phú		
30	CD182670	Phan Văn Phước	24/01/1999	7		Phước		
31	CD182977	Hoàng Minh Quang	18/07/1998	7		Quang		
32	CD182997	Phùng Văn Quang	14/12/2000	6		Quang		
33	CD182954	Phạm Trung Sơn	02/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				
34	CD182768	Lý Hồng Tài	22/08/1999	5				
35	CD182624	Ngô Quang Thái	05/12/2000	5		Thái		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
36	CD182940	Nghiêm Đình Thắng	17/05/2000	7		Thắng		
37	CD182665	Nguyễn Trọng Thắng	12/04/1998	9		Thắng		
38	CD182700	Phan Quang Thắng	14/04/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học lại
39	CD182988	Hồ Sỹ Thành	31/07/2000	6		Thành		
40	CD182868	Giáp Đức Thiện	25/11/2000	7		Thiện		
41	CD182828	Đoàn Văn Trí	13/07/2000	7		Trí		
42	CD182902	Phan Văn Trí	04/04/2000	7		Trí		
43	CD182718	Lê Anh Tú	09/05/2000	6		Tú		
44	CD182664	Nguyễn Văn Tú	13/10/2000	9		Tú		
45	CD182841	Lê Khắc Tuấn	01/09/2000	9		Tuấn		
46	CD182853	Phạm Văn Việt	09/09/2000	7		Việt		
47	CD183115	Vũ Đình Việt	12/06/2000	Học lại				

Tổng số sinh viên dự thi: 41.

Số sinh viên đạt: 39.

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm: 28/7/2020.

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đoàn Thị Tuyết

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Quốc Tuấn

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

Vũ Huyền Ly